

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây công trình
Sửa chữa hồ Bản Chành, xã Lợi Bác, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 20/TTr-SNN ngày 12/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây công trình Sửa chữa hồ Bản Chành, xã Lợi Bác, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế

a) Đập đất: bổ sung sửa chữa mái thượng lưu và đỉnh đập.

- Mái thượng lưu:

+ Tháo dỡ 12 tấm bê tông lát mái cũ đã bị chuyển vị, đào xới toàn bộ phần đất trong phạm vi 12 tấm tháo dỡ với chiều sâu 0,4m, đắp áp trực hoàn trả.

+ Khoan phụt xử lý chống thấm xi măng - sét dọc theo vết nứt, chiều dài $L=84m$ song song với đỉnh đập, khoảng cách giữa các lỗ khoan liên tiếp cách nhau $2,0m$. Chiều sâu hố khoan phụt là $HK=2m$.

+ Đổ hoàn trả 12 tấm bê tông cốt thép M200, kích thước tấm $B \times L \times h = (200 \times 500 \times 10)cm$, dưới là lớp nilon lót. Trên mỗi tấm bố trí 02 lỗ thoát nước thân đập bằng ống nhựa PVC đường kính $D=34mm$. Dưới lỗ thoát nước là tầng lọc ngược bằng đá 4×6 , đá 1×2 , cát thô.

- Đỉnh đập: gia cố đỉnh đập từ cọc D0 đến D14 với tổng chiều dài $126,9m$, bề rộng mặt đỉnh đập $B=5,6m$. Kết cấu từ trên xuống gồm các lớp: bê tông xi măng mác 250 dày $10cm$, dưới là lớp nilon lót; độ dốc về phía hạ lưu là $i=2\%$; dọc theo chiều dài đường cứ $5,0m$ bố trí cắt một khe co và cứ $30m$ bố trí một khe dẫn bằng giấy dầu tấm nhựa đường. Phía hạ lưu bố trí gờ chắn bánh xe cao $0,2m$. Tại vị trí cuối đập bố trí mương thoát nước kích thước mặt cắt mương $30 \times 30cm$ dày $10cm$, đoạn qua đường dày $15cm$, kết cấu bê tông M200.

b) Hạng mục công lấy nước:

Điều chỉnh trục vít me: giữ nguyên trục vít me thép CT3, đường kính $32mm$, bổ sung bọc phía ngoài bằng ống thép tráng kẽm đường kính $40mm$ chiều dài ống $L=9m$ và hàn bịt hai đầu ống. Thay thế bu lông thép M12 bằng các bu lông Inox316 M12. Bổ sung các thanh dẫn hướng trong ống thép $D50$ để tăng độ cứng cho trục, chống xoay trục.

c) Đường thi công kết hợp quản lý khai thác:

Điều chỉnh mương hình thang (tại các vị trí cọc TD9, P17, TD21) dài $37m$ thành mương hình chữ nhật kích thước $(40 \times 30)cm$ thành dày $15cm$ kết cấu bê tông M200, phía trên đập tấm đan kích thước $(70 \times 75 \times 15)cm$ kết cấu BTCT M200.

d) Điều chỉnh tăng giảm khối lượng theo thực tế hiện trường:

- Hạng mục công lấy nước: giảm khối lượng Bu lông M20x100; tăng khối lượng bê tông công M200; tăng khối lượng dầm nhà van.

- Hạng mục đường quản lý vận hành: giảm khối lượng đào khuôn đường; đào nền đường, phá đá, đắp nền đường, bê tông mặt đường, ván khuôn đường.

+ Giảm khối lượng mục công ngang qua đường tại cọc C9: bao gồm khối lượng đào đắp đất, khối lượng bê tông móng và bê tông ván khuôn.

+ Bổ sung khối lượng biển báo giao thông. Bổ sung khối lượng tấm bê tông thoát nước dọc đường.

- Hạng mục tràn xả lũ: bổ sung mái bê tông chống sạt hai bên tràn.

2. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 256.134.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí GPMB:	-258.183.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	463.603.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 11.838.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 38.376.000 đồng;
- Chi phí khác: 500.000 đồng.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 6.300.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí GPMB: 132.512.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 5.241.531.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 153.569.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 595.450.000 đồng;
- Chi phí khác: 156.571.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 20.367.000 đồng.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa Hồ Bản Chành, xã Lợi Bắc, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh